

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG HIỆN NAY

Trần Thanh Nguyễn¹

Trương Văn Tuấn¹

TÓM TẮT

Chương trình giáo dục phổ thông mới đang đặt ra cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên những khó khăn, thách thức trong việc hình thành, phát triển những phẩm chất và năng lực cho học sinh. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục không chỉ đáp ứng được những yêu cầu hiện nay mà còn phải hướng đến chuẩn bị cho con người Việt Nam những phẩm chất và năng lực cần thiết đáp ứng với những yêu cầu của xã hội trong tương lai.

Từ khóa: Phát triển, bền vững, phẩm chất, năng lực, học sinh

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) mới, một số địa phương, nhà trường đã gặp không ít khó khăn, bất cập như: thách thức từ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên khi thực hiện chương trình, thực hiện dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, phát triển năng lực học sinh; khó khăn của cán bộ quản lý khi sắp xếp, bố trí giáo viên giảng dạy đáp ứng các yêu cầu của chương trình; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, thiết bị, phòng học, phòng bộ môn,... phục vụ việc dạy học hướng đến phát triển bền vững phẩm chất và năng lực cho người học còn hạn chế. Việc nhà trường tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và hoàn thiện những phẩm chất, năng lực của học sinh là rất quan trọng và cần thiết, nhằm đáp ứng những yêu cầu trước mắt của CTGDPT mới; hướng đến chuẩn bị cho thế hệ trẻ những phẩm chất tốt đẹp, năng lực cần thiết, đủ bản lĩnh, đủ tài trí sẵn sàng thích nghi với những yêu cầu mới của xã hội trong tương lai.

2. Năng lực và năng lực của học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

Theo cách hiểu thông thường, năng lực “là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để cá nhân thực hiện một hoạt động nào đó với chất lượng cao” [1, tr. 660-661]. Trong CTGDPT 2018, năng lực được hiểu là “thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [2]. Với quan điểm này, mục tiêu của CTGDPT 2018 là “giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại” [2]. Mục tiêu này được thiết kế

¹Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh
Email: simsaio@yahoo.com.vn

thông qua những phẩm chất cơ bản, đặc trưng như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; những năng lực cốt lõi như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; những năng lực đặc thù như: năng lực ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất... được hình thành qua các môn học và hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.

So sánh với CTGDPT cũ đang thực hiện (CTGDPT 2006), chương trình GDPT 2018 có nhiều điểm khác biệt về mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học. Giữa mục tiêu và những năng lực cần hình thành cho học sinh phải có mối liên hệ chặt chẽ, khăng khít. Tuy nhiên, cần nhận thức rõ ràng, sâu sắc hơn tinh thần của Nghị quyết 29/NQ-TW: “Đổi mới giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời” [3]. Theo đó, phẩm chất và năng lực của người học phải được nhà trường đào tạo một cách bài bản, quy củ, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, vừa bắt kịp xu hướng của thời đại, gắn bó chặt chẽ hơn giữa giáo dục với kinh tế, môi trường, văn hóa - xã hội... Có thể nói đây là quan điểm phát triển bền vững, lâu dài của giáo dục thể hiện quan điểm xuyên suốt

của Đảng, Nhà nước về đường lối phát triển giáo dục - đào tạo.

Như vậy, với tinh thần của Nghị quyết 29/NQ-TW, theo định hướng của mục tiêu của CTGDPT mới, phải xác định rằng, năng lực của học sinh cần được hình thành và phát triển bền vững, lâu dài. Nghĩa là những phẩm chất, năng lực không chỉ đáp ứng được những yêu cầu trước mắt của CTGDPT mới mà còn phải nhằm hướng đến chuẩn bị cho người học những phẩm chất, năng lực quan trọng, cần thiết sẵn sàng đón đầu với những yêu cầu của xã hội trong tương lai.

3. Bối cảnh giáo dục mới và sự cần thiết của giáo dục vì sự phát triển bền vững phẩm chất, năng lực cho học sinh

Toàn cầu hóa, nền kinh tế tri thức, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin và truyền thông ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ, trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội. Một mặt, nó tạo cơ hội thuận lợi để giáo dục các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, tiếp cận các xu thế mới, nguồn tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, tạo thời cơ để phát triển giáo dục; tạo điều kiện đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một xã hội học tập đáp ứng nhu cầu phong phú, đa dạng của người học. Mặt khác, những ảnh hưởng này cũng đặt ra các vấn đề mới cho con người nói chung, giáo dục nói riêng phải giải quyết như: vấn đề nhân bản, giá trị đạo đức xã hội, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, bùng nổ dịch bệnh, phân hóa giàu nghèo, xung đột tôn giáo và sắc tộc, khủng bố quốc tế...

Bước vào thế kỷ 21, ngoài bốn trụ cột giáo dục đã trở thành triết lý giáo dục của nhiều quốc gia trên thế giới: “Học để biết, học để làm việc, học để chung sống và học để khẳng định mình”, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) tiếp tục hướng nội dung “Học để thay đổi mình và thay đổi thế giới tốt đẹp hơn” là trụ cột thứ năm của giáo dục. Điều này cho thấy, giáo dục ngày càng có ảnh hưởng mạnh mẽ, chi phối xã hội, môi trường và con người. Con người của tương lai là con người sáng tạo, sẵn sàng đối mặt với những thay đổi và vượt qua mọi biến đổi rất nhanh của hoàn cảnh tự nhiên và xã hội, biết vươn lên khẳng định những giá trị tốt đẹp của bản thân để góp phần vào sự phát triển của quốc gia, dân tộc. Trước thực tiễn này, nhiều quốc gia giàu mạnh trên thế giới đã tích cực, chủ động xây dựng chiến lược phát triển quốc gia một cách bền vững dựa vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, không ngừng đổi mới giáo dục hướng đến mục tiêu phát triển bền vững năng lực cho người học.

Trong bối cảnh đó, giáo dục Việt Nam đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn như: phát triển giáo dục phải đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển kinh tế theo chiều sâu tri thức với công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế trong khi nguồn lực đầu tư cho giáo dục của Nhà nước là có hạn; nguy cơ tụt hậu và khoảng cách kinh tế tri thức giáo dục giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, giữa các vùng miền dẫn đến sự thiếu bình đẳng trong tiếp cận

giáo dục; sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai và lối sống không lành mạnh làm xói mòn bản sắc dân tộc... Thực tế trên đặt ra cho giáo dục Việt Nam yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực, giúp thế hệ trẻ Việt Nam có đủ năng lực và bản lĩnh thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thế giới cũng như đáp ứng các yêu cầu mới về nguồn nhân lực của đất nước trong giai đoạn mới.

Nhận thức sâu sắc về bối cảnh mới và vai trò của giáo dục Việt Nam trong thời kỳ cách mạng mới, Nghị quyết 29/NQ-TW của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế cũng chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội” [3]. Bối cảnh đó cho thấy giáo dục vì sự phát triển bền vững phẩm chất và năng lực cho người học có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết đối với giáo dục Việt Nam hiện nay.

4. Vai trò của các hoạt động giáo dục trong nhà trường đối với sự phát triển bền vững phẩm chất, năng lực cho học sinh

Giáo dục là một quá trình tác động có mục đích, kế hoạch, phương pháp của nhà giáo dục nhằm hình thành, phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ theo những mục tiêu xác định. Quá trình này được thực hiện thông qua các con đường giáo dục. Theo

nghĩa hẹp, các con đường giáo dục thực chất là những hoạt động cơ bản được tổ chức với sự tham gia tự giác, tích cực và sáng tạo của học sinh dưới tác động chủ đạo của nhà giáo dục. Các hoạt động giáo dục trong nhà trường bao gồm:

4.1. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học là hoạt động đặc trưng của nhà trường, là một con đường giáo dục. Trước hết, dạy học là con đường cơ bản nhất, thuận lợi nhất và hiệu quả nhất giúp cho học sinh chiếm lĩnh được hệ thống tri thức khoa học, cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn về tự nhiên, xã hội và tư duy. Qua đó giúp người học rèn luyện hệ thống kỹ năng và kỹ xảo cần thiết tương ứng. Bên cạnh đó, dạy học còn góp phần giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo.

Điểm mới của CTGDPT 2018 là dạy học tích hợp, liên môn, xuyên môn... nên hoạt động dạy học phải được sắp đặt cụ thể, cẩn thận, hiệu quả, tránh trùng lặp và hướng đến giúp học sinh thực hành, ứng dụng, giải quyết nhiệm vụ học tập và cuộc sống. Điểm mới này đòi hỏi giáo viên phải biết lựa chọn những kiến thức, kỹ năng gắn với yêu cầu cần đạt cho học sinh; biết tận dụng những hiểu biết, kinh nghiệm của người học, giúp các em phát hiện, phân tích, ứng dụng, hệ thống hóa những tri thức trải nghiệm đời thường thành những quy luật của khoa học và cuộc sống và vận dụng hiệu quả.

4.2. Các hoạt động giáo dục khác

CTGDPT 2018 còn thiết kế các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương... Các hoạt động giáo dục này nhằm bổ sung, hoàn thiện, củng cố, khắc sâu kiến thức các môn học, mở

rộng và nâng cao hiểu biết cho học sinh về các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức, kinh nghiệm hoạt động tập thể của học sinh. Đồng thời cũng giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng cơ bản phù hợp với từng lứa tuổi như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức quản lý, kỹ năng kiểm tra đánh giá, phát triển các hành vi thói quen tốt trong học tập, lao động và công tác xã hội; bồi dưỡng thái độ tự giác, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội; hình thành cho người học những thói quen tốt, xử sự đúng đắn, khoa học đối với thế giới xung quanh; hun đúc tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; bồi dưỡng lòng yêu thương con người chân thành, có niềm tin trong sáng với cuộc sống, có trách nhiệm và khát vọng góp phần làm cho quê hương, đất nước giàu mạnh.

Như vậy, cùng với hoạt động dạy học trên lớp, các hoạt động này là phương tiện hữu hiệu để phát triển toàn diện nhân cách như: trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất... Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức một cách đúng đắn, hợp lý, hiệu quả trong nhà trường không chỉ giúp học sinh tiếp thu hiệu quả hệ thống các kiến thức, kỹ năng cần thiết giải quyết được các nhiệm vụ học tập, có thể tự tin thực hiện một số công việc lao động trước mắt mà còn chuẩn bị thiết thực cho học sinh các phẩm chất và năng lực cần thiết khác để tham gia lao động trong tương lai.

Thông qua các hoạt động giáo dục, học sinh không những tiếp thu hệ thống các giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam như: yêu nước và nhân ái mà còn góp phần sáng tạo hệ thống các giá trị mới trong

thời đại công nghiệp và kinh tế tri thức như: trung thực và bản lĩnh, trách nhiệm và hợp tác, tính khoa học và sáng tạo, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Để đạt được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đã đặt ra, việc nhà trường tổ chức, quản lý thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm phát triển bền vững phẩm chất và năng lực cho học sinh đạt được ở mức độ nào là việc làm quan trọng và cần thiết hiện nay. Chính vì vậy, các nhà khoa học, các cấp quản lý giáo dục cần tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng và triển khai đề mục tiêu của CTGDPT mới hướng đến phát triển bền vững phẩm chất và năng lực của người học.

5. Biện pháp đẩy mạnh các hoạt động giáo dục trong nhà trường nhằm hướng đến sự phát triển bền vững phẩm chất và năng lực cho học sinh

5.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về giáo dục vì sự phát triển bền vững phẩm chất và năng lực cho học sinh

5.1.1. Đối với cán bộ quản lý nhà trường

Điều 18, Luật Giáo dục 2019 ghi rõ: “Cán bộ quản lý giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục” [4]. Cán bộ quản lý cần quán triệt sâu sắc vai trò, ý nghĩa của đổi mới CTGDPT lần này gắn với đổi mới các hoạt động giáo dục vì sự phát triển bền vững cho học sinh là góp phần đào tạo nguồn nhân lực tương lai của đất nước đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Cụ thể người cán bộ quản lý phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Một là quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới CTGDPT, nắm rõ yêu cầu, chỉ thị của các cấp quản lý, nguồn lực của nhà trường, hoàn cảnh kinh tế - xã hội của địa phương; quán triệt đội ngũ thông suốt những yêu cầu mới của chương trình, nội dung các môn học theo hướng tích hợp và phân hóa, các hoạt động giáo dục, cách thức, phương pháp thiết kế các chủ đề giáo dục, chỉ đạo đổi mới hoạt động dạy học, đổi mới kiểm tra - đánh giá... Người cán bộ quản lý cũng biết rõ về tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, đặc điểm của người học và truyền thống văn hóa, giáo dục ở địa phương, nhất là đội ngũ giáo viên của nhà trường để sắp xếp, phân công nhiệm vụ hợp lý nhằm phát huy tối đa nguồn lực trí tuệ của nhà trường.

Hai là chỉ đạo sâu sát, kịp thời giáo viên và học sinh thực hiện tối ưu môi trường dạy học tích cực, thực hiện nhiệm vụ dạy học hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cán bộ quản lý tổ chức bồi dưỡng, cập nhật để giáo viên thông suốt các văn bản hướng dẫn kiểm tra - đánh giá người học về kiến thức, kỹ năng, thái độ theo tinh thần đánh giá vì sự phát triển bền vững phẩm chất, năng lực học sinh.

Ba là gương mẫu trong tác phong làm việc, có phong cách lãnh đạo sâu sát với quần chúng, lắng nghe và thấu hiểu được tình cảm, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo. Trách nhiệm của công việc đòi hỏi cán bộ quản lý vừa phải hăng hái, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, vừa phải uyển chuyển, linh hoạt xử lý các khó khăn, vướng mắc một cách phù hợp để từ đó lan tỏa những năng lượng tích cực, góp

phần động viên phát huy trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp nhất của đội ngũ giáo viên đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra.

5.1.2. Đối với giáo viên

Người giáo viên cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa của đổi mới CTGDPT là đảm bảo giáo dục vì sự phát triển bền vững về phẩm chất và năng lực của học sinh. Mỗi nhà giáo phải tập trung rèn luyện các mặt cụ thể sau:

Thứ nhất, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Ý nghĩa của lần đổi mới này đặt ra cho giáo viên những yêu cầu cao hơn, không chỉ đòi hỏi họ nhiệt huyết hơn mà còn phải nâng cao tính chuyên nghiệp, đủ năng lực và quyết tâm để thực hiện thành công nhiệm vụ nặng nề, khó khăn được giao. Trách nhiệm của người giáo viên là truyền bá cho thế hệ trẻ Việt Nam lý tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất cơ bản, truyền thống của dân tộc và năng lực thực tiễn, sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Vì thế, cần phải khẳng định rằng, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và lối sống của người giáo viên là một trong những điều kiện đầu tiên quyết định sự thành công của lần đổi mới này.

Thứ hai, phát triển chuyên môn là nhiệm vụ thường xuyên. Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 20/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ghi rõ: Giáo viên phải “nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục” [5]. Sáng tạo là phẩm chất bắt buộc của nhà giáo.

Thiếu sáng tạo thì nghề giáo sẽ không còn là một nghề cao quý. Nhưng sáng tạo phải đặt trên nền tảng hệ thống tri thức chuyên môn đủ sâu, đủ rộng của người giáo viên và các năng lực hỗ trợ. Trong hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, tính sáng tạo của giáo viên là một trong những yếu tố quyết định hàng đầu.

Nhận thức đúng đắn, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, kỹ năng sử dụng thiết bị dạy học và tổ chức hướng dẫn học sinh học tập tốt là những phẩm chất cần thiết của người giáo viên trong nhà trường. Để đủ tự tin dạy học hiệu quả, người giáo viên cần phải đầu tư bồi dưỡng: kiến thức khoa học cơ bản, nội dung cơ bản môn học; chương trình của từng lớp và toàn cấp học; kiến thức về công nghệ thông tin; kiến thức sư phạm, tâm lý, giáo dục; các phương pháp dạy học, giáo dục; năng lực tìm hiểu, nắm bắt học sinh; các phương pháp đánh giá học sinh; kiến thức về chính trị, xã hội của đất nước và địa phương; nhu cầu giáo dục của địa phương; cách thu hút các lực lượng xã hội tham gia giáo dục...

Chỉ khi được chuẩn bị kiến thức chuyên môn đủ rộng, đủ sâu, người giáo viên mới đủ tự tin sử dụng phương pháp dạy học một cách sáng tạo, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

5.2. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường luyện tập, thực hành, giảm bớt lý thuyết, lý luận

Trong CTGDPT mới, bên cạnh các môn học còn có các hoạt động giáo dục bắt buộc như: hoạt động trải nghiệm (ở tiểu học); hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ở trung học cơ sở và trung học phổ thông); nội dung giáo dục địa

phương... Để các hoạt động này đạt được chất lượng, hiệu quả cần thiết, đảm bảo sự phát triển bền vững phẩm chất và năng lực cho học sinh, việc thiết kế lại bài giảng từng môn học, các chủ đề của hoạt động giáo dục cần phải bám sát mục tiêu, yêu cầu theo chuẩn đầu ra. Nghĩa là các hoạt động dạy học, giáo dục cần tập trung tăng cường luyện tập, thực hành, giảm bớt lý thuyết, lý luận cho người học.

Như đã nói, phẩm chất và năng lực của học sinh được hình thành và phát triển trong suốt quá trình học tập, rèn luyện của người học ở nhà trường nhằm hướng đến giải quyết thành công nhiệm vụ cụ thể đặt ra cho người học trong quá trình học tập và những tình huống đa dạng trong cuộc sống. Tuy nhiên, để những phẩm chất, năng lực của học sinh được bền vững thì nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường phải phối hợp tạo điều kiện, cơ hội đưa học sinh thâm nhập nhiều hơn, sâu hơn vào những tình huống thực, đời sống thực; qua đó năng lực, phẩm chất của người học được hình thành, cọ xát, mài giũa, củng cố và phát triển bền vững. Nói cách khác, việc tổ chức các hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục phải tăng cường luyện tập, thực hành, giảm bớt lý thuyết, lý luận.

5.3. Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh

Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động phối hợp, tương tác của người dạy và người học. Vì thế đổi mới phương pháp dạy học chính là đổi mới cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh. Bản chất của đổi mới phương pháp dạy học là chuyển từ dạy học hướng vào người dạy sang hướng vào người học, nhằm

phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và phát triển bền vững năng lực học sinh. Điều quan trọng là người giáo viên phải hiểu rằng, trong dạy học, nếu giáo viên sử dụng bất cứ hình thức, kỹ thuật, phương pháp nào làm phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh thì tức là đã đổi mới phương pháp dạy học.

“Học phải đi đôi với hành”, “Trăm nghe không bằng một thấy”, “Trăm hay không bằng tay quen”. Để phát triển bền vững phẩm chất và năng lực người học, người giáo viên cần thực hiện các yêu cầu sau: đổi mới thiết kế bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh; cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống; kết hợp nhuần nhuyễn nhiều phương pháp dạy học như: trao đổi, thảo luận, đóng vai, học nhóm, tình huống...; sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của người học như: “động não”, “tia chớp”, “bể cá”, “bản đồ tư duy”, nhất là đẩy mạnh việc dạy học phát hiện vấn đề, hoạt động dạy học trải nghiệm, học tập kiến tạo, tận dụng sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông... để các giác quan của người học phát huy hết tiềm năng, người học có nhiều cơ hội được “chạm vào” thế giới thực, từ đó những phẩm chất và năng lực của học sinh được phát triển một cách bền vững, lâu dài.

Không có phương pháp dạy học nào là vạn năng. Muốn có giờ dạy thành công, người giáo viên phải phối hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau tùy thuộc vào nội dung bài học, đặc điểm tâm lý của người học và năng lực, thể mạnh của người dạy. Để dạy học có hiệu quả thì người trực tiếp đứng lớp phải nắm vững kiến thức môn học, những lĩnh

vực liên quan, có kỹ năng sư phạm, chủ động, khéo léo trong cách ứng xử, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin để ứng dụng vào việc giảng dạy, biết cách định hướng dẫn dắt học sinh theo đúng mục tiêu giáo dục đã đề ra và khơi gợi từ người học những niềm say mê khoa học, lý tưởng cao đẹp của cuộc sống, tình cảm yêu thương con người trong sáng, rộng mở để hình thành bền vững phẩm chất và năng lực của người học.

5.4. Tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn và đời sống

Suy cho cùng, mục tiêu của giáo dục trước hết là hình thành cho con người một thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn làm nền tảng để giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống. Thế giới quan và nhân sinh quan là một hệ thống các quan điểm về thế giới tự nhiên và xã hội, về các nguyên tắc và quy tắc cư xử, về các chuẩn mực, định hướng giá trị về đạo đức, văn hóa, về quyền lợi và nghĩa vụ của con người trong xã hội... Giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan, bồi dưỡng cho người học có tri thức khoa học làm nền tảng, nhận thức đúng đắn, chân thực về thế giới xung quanh và hình thành, hun đúc tình cảm, truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, để người học có niềm tin sâu sắc vào tương lai tốt đẹp của đất nước, có tình cảm trong sáng, biết yêu thương và sống có trách nhiệm hơn với gia đình và xã hội. Do vậy, nhà trường cần thiết kế các chủ đề giáo dục theo hướng gắn với thực tiễn và đời sống.

Hàng loạt các chủ đề thực tiễn như: “Nhà khoa học tương lai”; “Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học”; “Nét đẹp quê hương tôi”; “Biển - đảo Việt Nam”; “Bình đẳng giới trong giáo dục”; “Phòng chống bạo lực học đường”; “Phối hợp

giáo dục giữa nhà trường với cha mẹ học sinh”... sẽ giúp học sinh từng bước được tiếp cận, hiểu rõ và nhận thức đúng sự phát triển không ngừng của các quy luật tự nhiên, quy luật xã hội; giáo dục cho các em ý thức tự tôn dân tộc, truyền thống yêu nước mãnh liệt, sâu đậm, tinh thần cần cù, chịu khó, lối sống nghĩa tình của con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, biết ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tích cực giải quyết tình huống trong học tập và cuộc sống.

5.5. Đổi mới đánh giá hướng đến sự phát triển bền vững năng lực cho học sinh

Dạy học nhằm hướng đến sự phát triển bền vững phẩm chất, năng lực cho người học. Vì thế, việc đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh cũng phải nhằm hướng đến sự tiến bộ của chính người học. CTGDPT mới đã nêu ra những điểm khác biệt so với chương trình 2006 như sau: i) Chuyển từ chủ yếu đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình (thường xuyên, định kỳ) nhằm mục đích phản hồi điều chỉnh quá trình dạy học; ii) Chuyển từ chủ yếu đánh giá kiến thức, kỹ năng sang đánh giá năng lực của người học (từ đánh giá ghi nhớ, hiểu kiến thức... sang đánh giá năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn); iii) Chuyển từ đánh giá độc lập với quá trình dạy học sang tích hợp đánh giá vào quá trình dạy học, xem đánh giá như là một phương pháp dạy học; iv) Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá để thẩm định, đo lường, thống kê, phân tích, lý giải kết quả đánh giá... Những sự thay đổi trong đánh giá sẽ tác động đến việc phát huy

phẩm chất, năng lực của học sinh, vì sự tiến bộ của học sinh một cách bền vững.

5.6. Huy động các nguồn lực tạo điều kiện phát triển bền vững phẩm chất, năng lực học sinh

Mục tiêu vì sự phát triển toàn diện, bền vững của con người của giáo dục chỉ thực hiện được khi có sự đồng thuận của nhà trường, gia đình và xã hội. Đây là công việc đòi hỏi cả gia đình và xã hội tham gia của vào việc tạo ra môi trường thuận lợi cho giáo dục, hoàn thiện nội dung, phương pháp giáo dục, cải tiến công tác quản lý giáo dục.

Điều 3, Luật Giáo dục 2019 ghi rõ nguyên lý giáo dục Việt Nam: “học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội” [4]. Để thực hiện mục tiêu đó, nhà trường cần chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể tại địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục. Ngoài ra, nhà trường cũng cần huy động các nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi.

Để nâng cao hiệu quả phối hợp các lực lượng giáo dục, nhà trường phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như: xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương; xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa nhà trường với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức khác ở địa phương; xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Cần tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thu hút các nguồn lực trí tuệ và vật chất trong nhân dân. Nhà trường phải tạo được niềm tin của cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương về kết quả hoạt động giảng dạy; biết cách lôi cuốn, lắng nghe những góp ý chân thành từ các lực lượng giáo dục để tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

6. Kết luận

CTGDPT mới đặt ra cho nhà trường, cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên những khó khăn, thách thức mới khi tiến hành tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm hướng đến phát triển bền vững những phẩm chất tốt đẹp, năng lực cần thiết cho người học. Để hoàn thành mục tiêu đó, phải nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về giáo dục vì sự phát triển bền vững phẩm chất và năng lực cho học sinh; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường luyện tập, thực hành, giảm bớt lý thuyết, lý luận; đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn và đời sống; đổi mới đánh giá hướng đến sự phát triển bền vững năng lực cho học sinh; huy động các nguồn lực tạo điều

kiện phát triển bền vững phẩm chất, năng lực học sinh. Đây không chỉ là việc đáp ứng những yêu cầu trước mắt của CTGDPT mới mà còn chính là để hướng

đến chuẩn bị cho con người Việt Nam những phẩm chất tốt đẹp và những năng lực cần thiết, đủ sức đáp ứng những yêu cầu của xã hội trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Phê (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”, <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-32-2018-tt-bgddt-ban-hanh-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-169745-d1.html>, (truy cập ngày 10/6/2022)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), “Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928>, (truy cập ngày 10/6/2022)
4. Quốc hội (2019), “Luật Giáo dục”, [https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2019/8/7/5/Luat-43.signed-\(1\).pdf](https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2019/8/7/5/Luat-43.signed-(1).pdf) (truy cập ngày 10/6/2022)
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2018/9/7/5/TT-20-BGD.PDF> (truy cập ngày 10/6/2022)

PROMOTE EDUCATIONAL ACTIVITIES TO DEVELOPE SUSTAINABLY QUALITY AND CAPACITY FOR STUDENTS IN SCHOOL TODAY

ABSTRACT

The new general education program is posing difficulties and challenges for administrators and teachers in forming and developing students' qualities and abilities. The organization and implementation of educational activities must not only satisfy the current requirements, but also aim to equip the Vietnamese people with necessary qualities and competencies to meet the demands of society in the future.

Keywords: *Development, sustainability, quality, capacity, students*

(Received: 7/7/2022, Revised: 13/7/2022, Accepted for publication: 31/8/2022)